

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH

Bản án số: 45/2022/HSST  
Ngày: 20 - 9 - 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Anh Huê và bà Đậu Thị Phú

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:***  
Ông Đinh Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2022/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Bị cáo **PHAN VĂN Q**, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1976 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi đăng ký HKTT: thôn 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: làm ruộng; giới tính: nam; trình độ văn hoá: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phan Đức T (đã chết) và bà Phan Thị T; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 02/6/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:*** ông Từ Hữu P (đã chết). Địa chỉ: thôn 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

***Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại:***

Anh Từ Đình C, sinh năm 1990 (là con ruột của bị hại). Địa chỉ: thôn 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 50 phút ngày 12/4/2022, Phan Văn Q, có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô BKS 73N4 - 4926, đi từ nhà ở của Q tại thôn 4 đến khe Bé thuộc thôn 4, xã Quảng Kim. Phan Văn Q điều khiển P tiện đi ở phần đường bên phải, hướng Tây Đông trên đường liên thôn 4- 5, không xác định được tốc độ. Quá trình tham gia giao thông, Q phát hiện phía trước, cách khoảng 100 mét, có một P tiện xe mô tô (không rõ biển kiểm soát, không rõ do ai điều khiển) đang di chuyển ngược chiều. Do P tiện xe mô tô ngược chiều bật đèn pha nên làm Q bị choáng đèn, không quan sát rõ phía trước. Lúc này, Q vẫn lưu thông bình thường. Khi vừa đi qua xe mô tô ngược chiều nói trên, Q phát hiện phía trước cách khoảng 1 mét, có ông Từ Hữu P, sinh năm 1953 đang đi bộ cùng chiều phía trước, sát mép đường bên phải theo chiều di chuyển hướng Tây Đông. Lúc này Q điều khiển P tiện đánh lái sang phải để tránh nhưng do khoảng cách phát hiện quá gần, không kịp xử lý nên xe mô tô BKS 73N4 – 4926 do Q điều khiển đã đâm va vào ông Từ Hữu P. Sau va chạm, ông Từ Hữu P, Phan Văn Q và xe mô tô BKS 73N4 – 4926 bị ngã văng trên đường.

Hậu quả: Ông Từ Hữu P bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu; xe mô tô BKS 73N4 – 4926 bị hư hỏng nặng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Vị trí xảy ra vụ tai nạn giao thông là tại đoạn đường liên thôn 4 -5, xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Điểm va chạm trên đường giữa P tiện xe mô tô BKS 73N4 – 4926 với ông Từ Hữu P là ở phần đường bên phải theo chiều di chuyển Tây Đông.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 58/TT ngày 26/4/2022 của Trung tâm Giám Định Y Khoa - Pháp Y tỉnh Quảng Bình kết luận: Dấu hiệu qua giám định: Châm giữa có đám mây xây xát da kích thước 4,5 x 2 cm, trên đám xây xát da này có vết thương kích thước 4 x 0,5 cm, bầm tụ máu tổ chức dưới da xung quanh vết thương, vỡ xương hộp sọ vùng chẩm dài 3,5cm. Nguyên nhân chết của nạn nhân: đa chấn thương: chấn thương sọ não.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu:

Công an huyện Quảng Trạch đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong máu của Phan Văn Q là 0,00 mg/L.

Căn cứ phiếu báo giá của cửa hàng xe máy Hiếu hằng xác định thiệt hại tài sản của xe mô tô BKS 73N4 – 4926 do bị cáo Phan Văn Q điều khiển là 591.000 đồng.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ngày 21/4/2022 bị cáo Phan Văn Q và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại các khoản chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần và các khoản chi phí hợp lý khác tổng cộng số tiền

30.000.000 đồng. Các bên đã giao nhận đầy đủ số tiền bồi thường trên.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ:

- 01 xe mô tô BKS 73N4 – 4926, nhãn hiệu SUPERMALAYS, số máy 007758, số khung 01046, dung tích xi lanh 107cm<sup>3</sup>, màu sơn: đen – bạc, đã qua sử dụng;

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp cho Phan Văn Q, sinh năm 1976 vào ngày 10/5/2007, có giá trị không thời hạn;

- 01 Đăng ký xe mô tô số 0035514 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp cho Phan Văn Q ngày 04/4/2007 về việc đăng ký xe mô tô BKS 73N4 – 4926.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSQT ngày 26/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Phan Văn Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Phan Văn Q từ 18 - 20 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36-40 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét. Về vật chứng: trả lại cho bị cáo Phan Văn Q 01 xe mô tô BKS 73N4 – 4926, nhãn hiệu SUPERMALAYS; 01 giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp cho Phan Văn Q; 01 Đăng ký xe mô tô số 0035514 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp cho Phan Văn Q ngày 04/4/2007.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa P.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện của gia đình bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về cấu thành tội phạm: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn Q đã khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 50 phút ngày 12/4/2022, bị cáo Phan Văn Q điều khiển xe mô tô BKS 73N4 – 4926 theo hướng Tây Đông trên đường liên thôn 4- 5 xã Quảng Kim tại đoạn đường tránh xe ngược chiều, do bị chói đèn, không làm chủ tốc độ nên bị cáo Q đã đâm va vào ông Từ Hữu P đang đi bộ phía trước làm ông Từ Hữu P bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu.

Xét lời khai nhận tội trên của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường của vụ tai nạn giao thông, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo Phan Văn Q điều khiển P tiện tham gia giao thông do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ để chủ động phòng tránh, gây hậu quả làm một người chết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1, 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phan Văn Q đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người bị hại, gây tổn thất, thiệt hại về tinh thần cho gia đình người bị hại. Trong vụ tai nạn giao thông nói trên, bị hại đã đi bộ ở phần đường bên phải là đúng quy tắc giao thông. Bị cáo Phan Văn Q điều khiển P tiện tham gia giao thông do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không phát hiện kịp thời ông Từ Hữu P đang đi bộ phía trước cùng chiều để chủ động phòng tránh. Khi bị cáo phát hiện trong khoảng cách gần không kịp xử lý nên đã gây ra vụ tai nạn làm ông P bị tử vong. Như vậy, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm mục đích giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật cho bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi gây ra tai nạn đã tự nguyện bồi thường đầy đủ các khoản chi phí hợp lý nhằm khắc phục phần hậu quả gây ra; gia đình bị hại có đơn bãi nại và tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại có ý kiến đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa P vì hoàn cảnh gia đình bị cáo neo đơn. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ của bị cáo đã già yếu, bị di chứng nặng, mọi sinh hoạt của mẹ bị cáo phải phụ thuộc vào sự chăm sóc của bị cáo thông qua

tín hiệu bằng cử chỉ. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để quyết định cho bị cáo một mức án phù hợp.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, được cải tạo, giáo dục tại địa P là cũng đủ nghiêm và thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho gia đình bị hại với tổng số tiền 30.000.000 đồng, các bên đã giao nhận đầy đủ. Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Phan Văn Q 01 xe mô tô BKS 73N4 – 4926, nhãn hiệu SUPERMALAYS, đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp cho Phan Văn Q; 01 Đăng ký xe mô tô số 0035514 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp cho Phan Văn Q ngày 04/4/2007.

[5] Về án phí: Bị cáo Phan Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:* Điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Phan Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Q 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/9/2022).

Giao bị cáo Phan Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

*“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.*

[2] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: không xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng: Tuyên trả lại cho bị cáo Phan Văn Q 01 xe mô tô BKS 73N4 – 4926, nhãn hiệu SUPERMALAYS; 01 giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp cho Phan Văn Q; 01 Đăng ký xe mô tô số 0035514 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp cho Phan Văn Q ngày 04/4/2007.

Vật chứng trên có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 07/9/2022.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/9/2022).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Kim;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Lan Phương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Kim;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lan P**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Châu;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lan P**